

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-6-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tới,

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị D, sinh năm 19xx, nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Thành K, sinh năm 19xx, nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI D V U ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn (chị Phạm Thị D) trình bày: Chị và anh Phạm Thành K tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 24 tháng 4 năm 2017. Anh chị chung sống hoà thuận được khoảng 01 đến 02 năm đầu thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh K ham chơi, nợ nần nhiều, chị và gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh K không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm

vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, chị D yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh K. Chị và anh K có 02 con chung là Phạm Hà A, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2017 và Phạm Hải A, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2019. Khi ly hôn, chị D đề nghị Tòa án giao con Phạm Hà A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Phạm Hải A cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D xin tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng cho con với anh K, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh K không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai tại Tòa án, bị đơn (anh Phạm Thành K) trình bày: Xác nhận lời khai của chị D về thời gian kết hôn, con chung là đúng. Anh chị sống hoà thuận được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn do chị D nghi ngờ anh chơi bời nên vợ chồng cãi nhau. Ngày 06 tháng 02 năm 2023 chị D bỏ đi, anh đã tìm mọi cách để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Anh không đồng ý ly hôn chị D vì muốn các con được sống với cả bố và mẹ. Nếu phải ly hôn, anh K nhận nuôi cả hai con Phạm Hà A, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2017 và Phạm Hải A, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2019; việc cấp dưỡng cho con và tài sản chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại gia đình chị D và anh K đều thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và do anh K ham chơi, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Hai bên gia đình đã nhiều lần hoà giải nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Trường hợp Tòa án xử cho chị D ly hôn anh K, phía gia đình chị D đề nghị Tòa án giao con Phạm Hà A cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Hải A cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng; phía gia đình anh K đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai gia đình đều nhận hỗ trợ, giúp đỡ anh chị chăm sóc, nuôi dưỡng các con.

Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn giữa chị D và anh K đã tồn tại từ nhiều năm, nguyên nhân một phần do anh K nóng tính, có lần vợ chồng đánh nhau khiến chị D phải nhập viện điều trị; một phần do anh K ham chơi. Gia đình đã nhiều lần hoà giải nhưng không thành. Từ đầu năm 2023 đến nay vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn về kinh tế nên anh chị sống ly thân mỗi người một nơi. Anh chị có 02 con chung như chị D, anh K trình bày. Nay chị D xin ly hôn anh K, đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các đương sự không ai thay đổi quan điểm hay có văn bản thay đổi quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở

đúng thời hạn; Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, xử cho chị Phạm Thị D được ly hôn anh Phạm Thành K; giao con Phạm Hà Anh, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Phạm Hải Anh, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2019 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự xin tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng cho con, về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết. Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình; bị đơn (anh Phạm Thành K) cư trú tại thôn i, xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn (chị D) có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn (anh K) đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị D, anh K.

- Về nội D:

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị D phù hợp với tài liệu xác minh tại gia đình và địa phương, thể hiện: Chị Phạm Thị D và anh Phạm Thành K tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, anh K ham chơi, gây ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Hai bên gia đình đã nhiều lần hoà giải nhưng không giải quyết được mâu thuẫn của anh chị; vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ đầu năm 2023 đến nay. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo quan điểm của anh K khác chị D nhưng anh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và anh đã áp dụng mọi cách để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Chị D xác nhận không còn tình cảm với anh K, không đồng ý đoàn tụ cùng anh K. Điều đó chứng minh quan hệ

hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị D ly hôn anh K.

[4]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phạm Hà A, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2017 và Phạm Hải A, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2019. Khi ly hôn chị D đề nghị Tòa án giao con Hà A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Hải A cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng; anh K đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, anh K và chị D đều bình đẳng về quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con; anh chị đều có nghề nghiệp, thu nhập, nơi ở ổn định; ngoài việc trực tiếp nuôi con anh chị đều được sự hỗ trợ từ phía gia đình nên đều có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Do đó cần xử cho anh chị mỗi người nuôi một con và xử cho chị D trực tiếp nuôi con Phạm Hà A, anh K nuôi con Phạm Hải A là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng cho con, do các đương sự xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên để anh chị tự giải quyết với nhau về việc cấp dưỡng cho con là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị D, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị D được ly hôn anh Phạm Thành K.

2. Về con chung: Giao con Phạm Hà A, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2017 cho chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Phạm Hải A, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2019 cho anh Phạm Thành K trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 06 tháng 6 năm 2023 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không giải quyết về việc cấp dưỡng cho con do các đương sự xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006434 ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Như vậy, chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH 2017);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Huyền Trang